

Số: /QĐ-BQL

Hưng Yên, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Ban Quản lý các khu công nghiệp (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ban, Kế toán Ban và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Lãnh đạo ban;
- Như Điều 3;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban;
- Trang thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT, VP<sup>Hoa</sup>.

**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Trường Tam**

**PHỤ LỤC: DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng năm 2023  
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. )

----

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>84.000.000</b>
1	Số thu phí, lệ phí	84.000.000
2	Số thu phí được để lại chi theo chế độ	35.000.000
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	49.000.000
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.513.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4.463.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>3.780.000.000</b>
	<i>Trong đó: tiết kiệm 10% giữ lại ngân sách tỉnh</i>	<i>95.000.000</i>
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>683.000.000</b>
	<i>Trong đó: tiết kiệm 10% giữ lại ngân sách tỉnh</i>	<i>30.000.000</i>
-	Chi ứng dụng công nghệ thông tin	20.000.000
-	Bản quyền phần mềm tổng hợp BCTC và BCQT	20.000.000
-	Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị phòng làm việc bộ phận một cửa	300.000.000
-	Trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy và đội PCCC	50.000.000
-	Hạ, thu hồi trạm biến áp 50KVA và chuyển nguồn cấp điện hạ thế sang trạm biến áp Văn nhướ 2 của ngành điện	163.000.000
-	Chi hoạt động thông tin đối ngoại	60.000.000
-	Kinh phí hoạt động ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện	70.000.000
<b>2</b>	<b>Kinh phí sự nghiệp môi trường</b>	<b>50.000.000</b>
-	Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường	50.000.000